TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DS-ST
Ngày: 21/5/2024
Về việc: *"Tranh chấp nợ hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Ngô Minh Thi

2. ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2024/QĐHPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ông Đoàn Trung O, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: KV TX, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

***2. Bị đơn*:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (có mặt) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: KV B, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:* Do quen biết với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C từ lâu, nên tham gia chơi hụi với bà Nguyễn Thị T và do bà T làm chủ hụi. Ngày

21/12/2021 Âm lịch có tham gia dây hụi (chân hụi) 2.000.000 đồng/tháng, gồm 31 phần hụi của bà T. Ông O đã đóng được 22 lần góp hụi với số tiền là 44.000.000 đồng. Đến ngày 22/7/2023 thì bà T ngưng khui hụi và cố tình lẩn tránh không trả lại tiền hụi đã đóng cho ông. Sau nhiều lần tìm gặp bà T có hứa trả lại tiền hụi nhưng không thực hiện nên ông khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C trả số tiền hụi còn nợ là 44.000.000 đồng.

***** *Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày*: Bà có làm chủ hụi của dây hụi 2.000.000 đồng/tháng. Ông O đã góp hụi được 11 lần, nay bà thống nhất trả cho ông O số tiền hụi còn nợ là 24.840.000 đồng theo Giấy xác nhận lập ngày 15/3/2024 giữa bà với ông O.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn C, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị T là yêu cầu bà T trả số tiền nợ hụi còn thiếu là 24.840.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày xét xử. Nguyên đơn không đồng ý với việc bị đơn đề nghị trả dần 200.000 đồng/tháng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C thống nhất với việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với ông. Đối với số tiền nợ hụi vợ ông là bà Nguyễn Thị T còn thiếu là 24.840.000 đồng thì đề nghị được trả dần hàng tháng là 200.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi nên HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp nợ hụi", đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại quận Ô Môn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Nhân dân quận Ô Môn theo qui định Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không hoà giải được với nhau nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Giữa nguyên đơn bà bị đơn đều thừa nhận có tham gia chơi hụi cùng nhau đối với dây hụi 2.000.000 đồng/tháng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 24.840.000 đồng, bị đơn có lời trình bày thừa nhận số tiền này cũng như giấy xác nhận ngày 15/03/2024 các bên đầu thừa nhận số tiền nợ hụi còn thiếu là 24.840.000 đồng. Nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp nên chấp nhận.

Về việc nguyên đơn và bị đơn không thống nhất về thời gian và cách trả số tiền 24.840.000 đồng, vấn đề này sẽ được cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** <u>Căn cứ vào</u>**:

- Điều 5; Khoản 2, Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Khoản 2 Điều 91; Điều 92; Điều 207; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Trung O: Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Đoàn Trung O số tiền nợ hụi tính đến ngày 21/5/2024 là 24.840.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Thời gian và cách trả sẽ do cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Nguyễn Văn C.

4. Về án phí: Bị đơn chịu 1.242.000 đồng án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng theo biên lai số 0004473 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và thời hiệu Thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN**
Hồ Minh Khương	**Ngô Minh Thi**	**Đoàn Thanh Thái**